

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

Những bài giảng trên núi của Đức Chúa Jêsus.

Bài 42 - Chúa Jêsus dạy những người thuộc về Ngài cách cầu nguyện.(Phần 6)

Ma-thi-ơ 6:5-13: Khi các người cầu nguyện, đừng làm như bọn giả hình; vì họ ưa đứng cầu nguyện nơi nhà hội và góc đường, để cho thiên hạ đều thấy. Quả thật ta nói cùng các người, bọn đó đã được phần thưởng của mình rồi. Song khi người cầu nguyện, hãy vào phòng riêng, đóng cửa lại, rồi cầu nguyện Cha người, ở nơi kín nhiệm đó; và Cha người, là Đấng thấy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho người. Vả, khi các người cầu nguyện, đừng dùng những lời lặp vô ích như người ngoại; vì họ tưởng vì cố lời mình nói nhiều thì được nhậm. Vậy, các người đừng như họ; vì Cha các người biết các người cần sự gì trước khi chưa xin Ngài. Vậy các người hãy cầu như vậy: Lạy Cha chúng tôi ở trên trời; Danh Cha được thánh; Nước Cha được đến; Ý Cha được nên, ở đất như trời! Xin cho chúng tôi hôm nay ăn đủ ngày; Xin tha tội lỗi cho chúng tôi, như chúng tôi cũng tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng tôi; Xin chớ để chúng tôi bị cám dỗ, mà cứu chúng tôi khỏi điều ác! Vì nước, quyền, vinh hiển đều thuộc về Cha đời đời. A-men.

Trong cuộc đời của người tin Chúa, cầu nguyện là một công việc không thể thiếu được và có thể nói là rất quan trọng cho sự sống tâm linh và liên quan đến sự sống thuộc thể mỗi ngày, có thể ví như một người làm công việc lặn ngụp trong nước phải thường xuyên ngoi lên mặt nước để hít lấy dưỡng khí của sự sống để rồi lại tiếp tục lặn xuống để hoàn thành công việc của mình vậy.

Cầu nguyện là một công việc mà những ý tưởng, những sự mong muốn, những sự ao ước, những sự lo lắng, những nhu cầu ở trong lòng của người ta được tỏ ra qua sự nài xin, khẩn nguyện với thái độ hạ mình, với mong muốn những lời thỉnh cầu của mình sẽ được Đức Chúa Trời, là Đấng mà người ấy tôn thờ, chấp nhận và ban cho mình.

Chúa Jêsus đã dạy những người tin Ngài phải cầu nguyện như thế nào cho đúng, không phải đúng với thủ tục của sự cầu nguyện mà là những sự cần phải dâng lên cho Đức Chúa Cha hầu cho những sự đó sẽ được ban cho, không chỉ dành cho sự sống của xác thịt mà còn cho cả sự sống của tâm linh nữa.

Trong bài chúng ta học hôm nay theo như trình tự mà Đức Chúa Jêsus đã dạy đó là: **Xin tha tội lỗi cho chúng tôi, như chúng tôi cũng tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng tôi;**

Bản Kinh-Thánh Kinh James version chép: **And forgive^{G863} us our debts^{G3783}, as we forgive^{G863} our debtors^{G3781}**. Theo nguyên nghĩa của văn tự, thì câu này có nghĩa là: **Xin tha (xoá bỏ) các khoản nợ của chúng tôi, như chúng tôi cũng tha (xoá bỏ) những người nợ chúng tôi vậy.**

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **tội lỗi** trong câu này, đó là chữ **ὀφειλέμα- opheilema**, số 3783 ra từ chữ **ὀφείλω, ὀφειλέω-opheilo**, số 3784 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Món nợ, Nghĩa vụ, bổn phận, trách nhiệm phải thanh toán, Theo đạo đức thì đó là một điều sai lầm, tội lỗi (trách nhiệm về sự sai lầm);**

Kể từ khi A-đam phạm tội ăn trái cây biết điều thiện và điều ác nơi vườn Ê-đen, tội lỗi đã vào trong hết thảy loài người và cai trị trong xác thịt của loài người, điều đó đồng nghĩa với việc sự tối tăm đã cai trị và cầm buộc tâm trí người ta trong tội lỗi.

Mặc dù loài người ra từ Đức Chúa Trời và là con trai của Ngài, nhưng tội lỗi đã khiến cho loài người bị ô-uế và không thể đến gần Đức Chúa Trời được nữa, điều đó cũng có nghĩa là loài người đã cách xa sự sống cho linh hồn mình, vì Đức Chúa Trời là sự sống của loài người.

Để nhận được sự cứu rỗi cho linh hồn mình, loài người phải trở nên thánh khiết, vô tội, vì đó là điều kiện duy nhất giúp cho loài người được đến gần Đức Chúa Trời, Đấng ban sự sống cho loài người cũng như cho muôn vật.

Sẽ không thể có một phương pháp nào hoặc bởi công việc hay tiền của mà loài người có thể khiến cho tội lỗi của mình được bôi xoá ở trước mặt Đức Chúa Trời, bởi vì tội lỗi khiến loài người bị hư mất đó là trái của đạo đức loài người đối với Đức Chúa Trời, chứ không phải bởi công việc của xác thịt, nên loài người không thể dùng bất cứ một điều gì bởi sức lực của mình làm ra mà khiến cho tội lỗi đó được bôi xoá.

Vì từ trong lòng, trong tư tưởng của A-đam đã từ bỏ Lời của Đức Chúa Trời (không vâng giữ) nên người đã nghe theo vợ mình (là Ê-va) mà ăn trái cây mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn và đó là nguyên nhân

khiến loài người phải sa vào sự chết đời đời.

Để cứu rỗi linh hồn mình, loài người phải nhận biết trách nhiệm của mình ở trước mặt Đức Chúa Trời, đó là loài người phải cầu xin Đức Chúa Trời tha thứ mọi tội lỗi, là món nợ mà loài người không thể trả nổi cho Đức Chúa Trời, là Đấng đã tạo nên loài người và ban sự sống cho loài người. Hành động ăn trái cây biết điều thiện và điều ác của A-đam đã khiến cho tâm linh của A-đam và hậu tự của A-đam phải chết và như vậy là A-đam đã phạm tội giết người, phá huỷ công việc sáng tạo của Đức Chúa Trời, làm buồn lòng Đức Chúa Trời và phản bội Đức Chúa Trời. Loài người không thể tự trả được món nợ này, nhưng nếu loài người hạ mình xuống cầu xin Đức Chúa Trời thương xót mà tha thứ cho, thì Đức Chúa Trời sẽ sẵn lòng tha thứ cho, vì Ngài là Đấng hằng thương xót, chậm giận, đầy ơn, hay đổi ý về sự giáng tai vạ, nhưng không coi kẻ có tội là vô tội, như Lời Chúa đã phán:

Xuất Ê-díp-tô ký 34:6-7: Ngài đi ngang qua mặt người, hô rằng: Giê-hô-va! Giê-hô-va! là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy dẫy ân huệ và thành thực, ban ơn đến ngàn đời, xá điều gian ác, tội trọng, và tội lỗi; nhưng chẳng kể kẻ có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt đến con cháu trải ba bốn đời.

Phần nhiều người tin Chúa đã mắc sai lầm khi họ dâng lời cầu nguyện lên Đức Chúa Trời, ấy là vì có người ta đã sống trong xác thịt nên khi họ muốn xin cha mẹ mình điều gì thì người ta chỉ cần nói với cha mẹ điều mình xin, dù có thể trước đó họ đã mắc lỗi này, lỗi kia với cha, mẹ mình... và lẽ đương nhiên cha, mẹ sẽ tùy theo công việc mà phải cho điều con cái mình xin, vì chỉ trong phạm vi gia đình với số ít con cái mà thôi. Nhưng với Đức Chúa Trời và vương quốc của Ngài thì không phải như một gia đình của loài người xác thịt, vì Nước Đức Chúa Trời có hàng tỷ tỷ thiên binh, thiên sứ cùng các tạo vật của Ngài và Đức Chúa Trời cai trị muôn vật bằng bốn tánh thánh khiến và công bình của Ngài, vì thế cho nên khi loài người muốn trình dâng lên Đức Chúa Trời điều gì thì người ta phải đối diện với bốn tánh của Đức Chúa Trời trước khi nghĩ đến việc nhờ cậy quyền phép vô đối của Đức Chúa Trời.

Khi ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời đã phán rõ điều kiện này với họ.

Lê-vi ký 11:45: Vì ta là Đức Giê-hô-va, Đấng đã đem các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô để làm Đức Chúa Trời của các người; các người phải nên thánh, vì ta là thánh.

Phục truyền luật lệ ký 7:6: Vì người là một dân thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người; Ngài đã chọn người trong muôn dân trên mặt đất, để làm một dân thuộc riêng về Ngài.

Ê-sai 62:11-12: Này, Đức Giê-hô-va đã rao truyền ra đến đầu cùng đất rằng: Hãy bảo con gái Si-ôn rằng: Này, sự cứu rỗi người đến! Phần thưởng đi theo Ngài, và sự thưởng đi trước Ngài. Người ta sẽ gọi chúng nó là Dân thánh, tức những Kẻ được chuộc của Đức Giê-hô-va; còn người, sẽ được xưng là Thành hay tìm đến, tức Thành không bị bỏ.

Trong cuộc sống, khi người ta đến giờ ăn (hoặc uống), người ta biết phải làm sạch tay và thậm chí phải rửa mặt (tùy theo công việc) mình trước khi đưa đồ ăn vào môi miệng mình. Người ta làm điều đó vì khả năng phân biệt điều thiện và điều ác ở trong xác thịt giúp người ta biết rằng, nếu thực phẩm vốn tốt lành kia mà bị nhiễm sự dơ dáy bởi tay hoặc những sự dơ dáy bởi bụi bám trên da thịt nơi mặt và bên ngoài môi miệng họ, thì bấy giờ những sự vốn tốt lành kia sẽ lại trở thành nguy hiểm bởi nó đã bị nhiễm những sự dơ dáy từ chính xác thịt của người ấy, tạo điều kiện cho vi trùng gây bệnh trong bộ máy tiêu hoá của họ hành động, khiến họ bị tiêu chảy.

Cũng một lẽ đó, trước khi người tin Chúa dâng lời cầu nguyện lên Đức Chúa Trời, thì người ta phải nghĩ đến sự hợp pháp cho việc được đến gần Đức Chúa Trời, đó là sự thánh khiết và sự công bình của chính người ấy, căn cứ theo luật pháp của Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy xem Lời của Đức Chúa Trời phán gì với dân Y-sơ-ra-ên (và cho mọi người trên trái đất này nữa) về lý do khiến Đức Chúa Trời không thể nghe tiếng kêu cầu (than khóc hoặc cầu xin) của họ.

Ê-sai 59:1-8: Này, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không cứu được; tai Ngài cũng chẳng nặng nề mà không nghe được đâu. Nhưng ấy là sự gian ác các người làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa. Vì tay các người đã ô uế bởi máu, ngón tay các người đã ô uế bởi tội ác; môi các người nói dối, lưỡi các người làm bầm sự xấu xa. Trong các người chẳng có ai lấy lễ công bình mà kêu rêu; chẳng có ai lấy điều chân thật mà đối nại. Hết thấy đều cậy sự hư không, nói lời dối trá, cứu mang điều ác

và để ra tội trọng. Họ ấp trứng hổ mang và dệt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng giập ra, sẽ nở thành rắn lục. Những màng họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dệt ra; công việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc hung tàn. Chân họ chạy đến điều ác, nôn nả làm đổ máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá hại diệt vong là ở trên đường lối họ. Họ không biết đường bình an, trong đường họ đi không có sự công nghĩa. Họ tự làm những lối quanh queo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình an!

Phần nhiều người tin Chúa đã cho rằng: Khi người ta đến với Đức Chúa Trời thông qua sự cầu nguyện, thì ấy là một công việc tốt và Đức Chúa Trời sẽ nghe lời cầu nguyện của họ, và đó là điều mà người ta đã được nghe dạy và qua lời truyền khẩu, vì thế cho nên hãy đừng tới một công việc khó nào cần phải được giúp đỡ, thì họ lại nói với nhau (*theo thói quen hơn là một ý thức được cân nhắc*): *hãy cầu nguyện!*

Cầu nguyện là công việc cần phải làm và rất quan trọng đối với đời sống của người tin Chúa, nhưng mọi người tin Chúa phải nhớ đến những điều kiện cần phải tuân thủ trước khi mở miệng ra trình dâng những lời cầu nguyện của mình lên Đức Chúa Trời.

Khi Chúa Jêsus phán dạy cách cầu nguyện và trong bài chúng ta đang học hôm nay là một phần trong sự cầu nguyện, đó là: **Xin tha tội lỗi cho chúng tôi, như chúng tôi cũng tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng tôi**; Ấy không phải chỉ là một câu nói như vậy là làm xong việc xin Đức Chúa Cha tha tội lỗi cho, nhưng đó chỉ là chủ đề về việc một người tin Chúa dâng lời cầu xin Đức Chúa Cha tha thứ các tội lỗi của người ấy và để cho các tội lỗi mà người đã phạm đó được tha thứ, thì người đó phải nhận biết các tội lỗi mà người ấy đã vi phạm, căn cứ theo luật pháp của Đức Chúa Trời, chứ không thể nói cách chung chung.

Giê-rê-mi 2:22: **Dầu người lấy hỏa tiêu và dùng nhiều diêm cường rửa mình, tội lỗi người cũng còn ghi mãi trước mặt ta, Chúa Giê-hô-va phán vậy.**

Giê-rê-mi 3:13: **Chỉ người phải nhận lỗi mình: người đã phạm tội nghịch cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người; người đã chạy khắp mọi ngã nơi các thần khác ở dưới mỗi cây xanh, mà không vâng theo tiếng ta, Đức Giê-hô-va phán vậy.**

1 Giăng 1:5-10: Đây là lời truyền giảng mà chúng tôi đã nghe nơi Ngài và truyền lại cho anh em rằng Đức Chúa Trời là sự sáng, trong Ngài chẳng có sự tối tăm đâu. Ví bằng chúng ta nói mình được giao thông với Ngài, mà còn đi trong sự tối tăm, ấy là chúng ta nói dối và không làm theo lẽ thật. Nhưng, nếu chúng ta đi trong sự sáng cũng như chính mình Ngài ở trong sự sáng, thì chúng ta giao thông cùng nhau; và huyết của Đức Chúa Jêsus, Con Ngài, làm sạch mọi tội chúng ta. Ví bằng chúng ta nói mình không có tội chi hết, ấy là chính chúng ta lừa dối mình, và lẽ thật không ở trong chúng ta. Còn nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là thành tín công bình để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian ác. Nhược bằng chúng ta nói mình chẳng từng phạm tội, ấy là chúng ta cho Ngài là kẻ nói dối, lời Ngài không ở trong chúng ta.

Các điều kiện cần phải có trước khi người tin Chúa dâng lời cầu nguyện với Đức Chúa Trời, kể cả với việc cầu nguyện ăn năn xưng tội, đó là:

1- Quyền hợp pháp để được đến gần Đức Chúa Trời.

Ê-sai 1:11-20: **Đức Giê-hô-va phán: Muôn vàn của lễ các ngươi nào có can hệ gì đến ta? Ta đã chán chê của lễ thiêu bằng chiên đực và mỡ của bò con mập. Ta chẳng đẹp lòng về huyết của bò đực, chiên con và dê đực đâu. Khi các ngươi đến châu trước mặt ta, ai khiến các ngươi giày đạp hành lang ta? Thôi, đừng dâng của lễ chay vô ích cho ta nữa! Ta ghét mùi hương, ngày trắng mới, ngày sa-bát cùng sự rao nhóm hội; ta chẳng khứng chịu tội ác hội hiệp nơi lễ trọng thể. Thật, lòng ta ghét những ngày trắng mới và kỳ lễ các ngươi, là nặng nề cho ta, ta lấy làm mệt mà gánh lấy. Vậy nên, khi các ngươi giơ tay, thì ta che mắt khỏi các ngươi. Khi các ngươi cầu nguyện rườn rà, ta chẳng thém nghe. Tay các ngươi đầy những máu. Hãy rửa đi, hãy làm cho sạch! Hãy tránh những việc ác khỏi trước mắt ta. Đừng làm dữ nữa. Hãy học làm lành, tìm kiếm sự công bình; hãy đỡ đần kẻ bị hà hiếp, làm công bình cho kẻ mồ côi, bênh vực lẽ của người góa bụa. Đức Giê-hô-va phán: Bây giờ hãy đến, cho chúng ta biện luận cùng nhau. Dầu tội các ngươi như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết; dầu đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên. Nếu các ngươi sẵn lòng vâng lời, sẽ ăn được sản vật tốt nhất của đất. Nhược bằng các ngươi chẳng khứng và bực nghịch, sẽ bị nuốt bởi gươm; vì miệng**

Đức Giê-hô-va đã phán.

Hê-bơ-rơ 10:19-22: Hỡi anh em, vì chúng ta nhờ huyết Đức Chúa Jêsus được dọn dĩ vào nơi rất thánh, bởi đường mới và sống mà Ngài đã mở ngang qua cái màn, nghĩa là ngang qua xác Ngài, lại vì chúng ta có một thầy tế lễ lớn đã lập lên cai trị nhà Đức Chúa Trời, nên chúng ta hãy lấy lòng thật thà với đức tin đầy dẫy trọn vẹn, lòng được tưới sạch khỏi lương tâm xấu, thân thể rửa bằng nước trong, mà đến gần Chúa.

2- Làm sạch lòng mình trước khi trình dâng những sự cầu xin lên Đức Chúa Trời.

Gia-cơ 4:1-10: Những điều chiến đấu tranh cạnh trong anh em bởi đâu mà đến? Há chẳng phải từ tình dục anh em vẫn hay tranh chiến trong quan thể mình sao? Anh em tham muốn mà chẳng được chi; anh em giết người và ghen ghét mà chẳng được việc gì hết; anh em có sự tranh cạnh và chiến đấu; anh em chẳng được chi, vì không cầu xin. Anh em cầu xin mà không nhận lãnh được, vì cầu xin trái lẽ, để dùng trong tư dục mình. Hỡi bọn tà dâm kia, anh em há chẳng biết làm bạn với thế gian tức là thù nghịch với Đức Chúa Trời sao? Cho nên, ai muốn làm bạn với thế gian, thì người ấy trở nên kẻ nghịch thù cùng Đức Chúa Trời vậy. Hay là anh em tưởng Kinh Thánh nói vô ích sao? Đức Thánh Linh mà Đức Chúa Trời khiến ở trong lòng chúng ta, ham mến chúng ta đến nỗi ghen tương, nhưng Ngài lại ban cho ta ơn lớn hơn nữa. Vì vậy, Kinh Thánh chép rằng: Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường. Vậy hãy phục Đức Chúa Trời; hãy chống trả ma quỷ, thì nó sẽ lánh xa anh em. Hãy đến gần Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ đến gần anh em. Hỡi kẻ có tội, hãy lau tay mình, có ai hai lòng, hãy làm sạch lòng đi; hãy cảm biết sự khốn nạn mình, hãy đau thương khóc lóc; hãy đổi cười ra khóc, đổi vui ra buồn. Hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa, thì Ngài sẽ nhắc anh em lên.

3-Đức tin kèm theo sự hiểu biết luật pháp công bình của Đức Chúa Trời.

1 Giăng 5:14-21: Này là điều chúng ta dọn dĩ ở trước mặt Chúa, nếu chúng ta theo ý muốn Ngài mà cầu xin việc gì, thì Ngài nghe chúng ta. Nếu chúng ta biết không cứ mình xin điều gì, Ngài cũng nghe chúng ta, thì chúng ta biết mình đã nhận lãnh điều mình xin Ngài. Vì có kẻ thấy anh em mình phạm tội, mà tội không đến nỗi chết, thì hãy cầu xin, và Đức Chúa Trời sẽ ban sự sống cho, tức là ban cho những kẻ phạm tội mà chưa đến nỗi chết. Cũng có tội đến nỗi chết; ấy chẳng phải vì tội đó mà ta nói nên cầu xin. Mọi sự không công bình đều là tội; mà cũng có tội không đến nỗi chết. Chúng ta biết rằng ai sanh bởi Đức Chúa Trời, thì hẳn chẳng phạm tội; nhưng ai sanh bởi Đức Chúa Trời, thì tự giữ lấy mình, mà quỷ chẳng làm hại người được. Chúng ta biết mình thuộc về Đức Chúa Trời, còn cả thế gian đều phục dưới quyền ma quỷ. Nhưng chúng ta biết Con Đức Chúa Trời đã đến, Ngài đã ban trí khôn cho chúng ta để chúng ta biết Đấng chân thật, và chúng ta ở trong Đấng chân thật, là ở trong Đức Chúa Jêsus Christ, Con của Ngài. Ấy chính Ngài là Đức Chúa Trời chân thật và là sự sống đời đời. Hỡi các con cái bé mọn, hãy giữ mình về hình tượng!

4- Sự nên thánh từ trong lòng của người tin Chúa sau khi đã làm sạch mình qua sự ăn năn.

Nhã-ca 4:1-16: Hỡi bạn tình ta, nầy mình đẹp dễ thay, mình đẹp dễ thay! Mắt mình trong lúp giống như mắt bò cừu; Tóc mình khác nào bầy dê nằm nơi triền núi Ga-la-át. Răng mình như thể bầy chiên mới hót lông, từ ao tắm rửa đi lên, thấy đều sanh đôi, không một con nào son sẻ. Môi mình tợ sợi chỉ hồng, miệng mình có duyên thay; Má mình trong lúp tợ như nửa quả lựu. Cổ mình như tháp Đa-vít, xây cất để treo binh khí; Ngàn cái khiên treo tại đó, là các cái khiên của tay anh hùng. Hai nương long mình như cặp con sanh đôi của hoàng dương, thả ăn giữa đám hoa huệ. Ta sẽ đi lên núi một được, đến đồi nhũ hương, ở cho đến khi hừng đông ló ra, và bóng tối tan đi. Hỡi bạn ta, mình vốn xinh đẹp mọi bề, nơi mình chẳng có tí vết gì cả. Hỡi tân phụ ta, hãy cùng ta đến từ Li-ban, hãy cùng ta đến từ Li-ban; Khá nhìn xem từ chót A-ma-na, từ đỉnh Sa-nia và Hết-môn, từ hang sư tử, từ núi con beo. Hỡi em gái ta, tân phụ ta ơi, mình đã cướp lấy lòng ta, vì một cái liếc mắt, vì một vòng trân châu nơi cổ mình, mình đã cướp lấy lòng ta. Hỡi em gái ta, tân phụ ta ơi, ái tình mình đẹp là dường nào! ái tình mình ngon hơn rượu, và mùi thơm của dầu mình tốt hơn các thức hương! Hỡi tân phụ

ta, môi mình nhỏ mật ong xuống, dưới lưỡi mình có mật ong và sữa; Hơi thơm của quần áo mình như hơi thơm của Li-ban. Em gái ta, tân phụ ta là vườn đóng kín, là nguồn nước khóa lại, là suối niêm phong. Đám cây mình là vườn địa đàng, có thạch lựu và trái ngon, hoa phụng tiên và cây Cam tòng. Cam tòng và hồng hoa, xương bồ và nhục quế, cùng mọi thứ cây có mùi thơm, một được, lư hội với các hương liệu có danh. Mình là mạch nước trong vườn, là giếng nước sống, là dòng nước chảy từ Li-ban! Hơi gió bắc, hãy nổi dậy, hơi gió nam, hãy thổi đến; Hãy thổi trong vườn tôi, hầu cho các mùi thơm nó bay ra! Nguyên lương nhân tôi vào trong vườn người, và ăn các trái ngon ngọt của người!

Mọi người tin Chúa đều biết rõ giá trị của sự cầu nguyện, vì qua sự cầu nguyện mà tội lỗi của người tin Chúa được tha thứ và qua sự cầu nguyện mà người tin Chúa được thông công với Đức Chúa Trời để được dắt dẫn, để được nhận lãnh những nhu cầu của sự sống mình, từ những sự thuộc về thuộc thể đến những sự thuộc về tâm linh của mình.

Chúa Jêsus không dạy chi tiết về cách cầu nguyện như thế nào để cầu xin Đức Chúa Cha ban cho mình những sự có cần, nhưng Ngài đã phán về điều kiện để người tin Chúa sẽ nhận lãnh được những sự mà người ấy có cần, đó là: **Ví bằng các người cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó.** (Giăng 15:7)

Những lời của Chúa Jêsus phán dạy đó chính là các mạng lệnh cùng những điều răn của Đức Chúa Cha mà chính Ngài đã vâng giữ còn ở trong Ngài nghĩa là ở trong đường lối của Ngài vậy và đường lối của Chúa Jêsus cũng chính là ý tưởng của Đức Chúa Trời, muốn loài người chúng ta vâng giữ và làm theo, như Chúa Jêsus đã phán: **Vì ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai ta đến. Vả, ý muốn của Đấng đã sai ta đến là hề sự gì Ngài đã ban cho ta, thì ta chớ làm mất, nhưng ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau rốt. Đây là ý muốn của Cha ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn ta, ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt.** (Giăng 6:38-40)

Ma-thi-ơ 5:17-19: **Các người đừng tưởng ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng.**

Vì luật pháp của Đức Chúa Trời có quyền phép khiến cho những người tin Chúa nhận biết tội lỗi mình và nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời, nhờ đó mà người ta ăn năn tội lỗi để được tha thứ.

Dẫu vậy, không ít người tin Chúa khi cầu nguyện ăn năn tội lỗi mình vẫn còn hay quên một nguyên tắc mà Đức Chúa Trời đã phán với dân Y-sơ-ra-ên và cũng là mạng lệnh và điều răn của Ngài, đó là người ta phải: **“Người phải hết lòng, hết ý, hết sức kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người”.** (Phục truyền luật lệ ký 6:5) và: **“Chớ toan báo thù, chớ giữ sự báo thù cùng con cháu dân sự mình; nhưng hãy yêu thương kẻ lân cận người như mình: Ta là Đức Giê-hô-va”.** (Lê-vi ký 19:18)

Khi Chúa Jêsus phán rằng: **Xin tha tội lỗi cho chúng tôi, như chúng tôi cũng tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng tôi;** ấy là Ngài đang nhắc đến mạng lệnh mà Đức Chúa Trời đã phán với dân Y-sơ-ra-ên cũng như với hết thảy loài người phải nhớ đến điều răn của Ngài, đó là khi người ta phạm tội thì không phải chỉ tự mình phạm đến thân thể mình mà thôi, nhưng tội lỗi thường liên quan đến những người khác chung mình nữa mà phần nhiều sự phạm tội đó là sự vi phạm luật pháp khi đối xử với những người chung quanh mình, mà đã vi phạm luật pháp trong việc cư xử với đồng loại mình thì công việc đó không còn là tình yêu thương nữa, nhưng là sự xâm phạm, là sự làm tổn thương hoặc tinh thần, hoặc vật chất thuộc quyền sở hữu của người khác, hoặc tổn thương đến thân thể hoặc với quyền lợi của kẻ lân cận mình vậy.

Khi cầu nguyện cầu xin Đức Chúa Cha tha thứ tội lỗi mình thì người tin Chúa cũng phải nhớ đến trách nhiệm của mình đối với hai điều răn lớn nhất như Chúa Jêsus đã phán, đó là: **Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người. Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết. Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình. Hết thảy luật pháp và lời tiên tri đều bởi hai điều răn đó mà ra.** (Ma-thi-ơ 22:37-40)

Sự yêu thương kẻ lân cận không chỉ nói đến những công việc tích cực như giúp đỡ, bảo vệ người lân cận, mà ngay cả khi người lân cận đã làm những sự vi phạm đến quyền lợi, duyên cớ, tài sản, vật chất

hoặc tinh thần mình, thì người tin Chúa cũng phải có lòng thương xót đối với người đó thông qua sự cầu nguyện cho người ấy và sẵn sàng tha thứ cho người ấy nữa, bởi vì không có một người nào sống trên đất này mà lại không vi phạm luật pháp và làm tổn thương kẻ lân cận mình, hoặc vô ý hoặc cố ý.

Ma-thi-ơ 18:21-35: Phi-e-rơ bèn đến gần Đức Chúa Jêsus mà hỏi rằng: Thưa Chúa, nếu anh em tôi phạm tội cùng tôi, thì sẽ tha cho họ mấy lần? Có phải đến bảy lần chăng? Ngài đáp rằng: Ta không nói cùng ngươi rằng: đến bảy lần đâu, nhưng đến bảy mươi lần bảy. Vậy nên, nước thiên đàng giống như vua kia, muốn tính sổ với các đầy tớ mình. Khi vua khởi soát sổ, thì có người đem nộp một tên kia mắc nợ vua một vạn ta-lăng. Bởi vì người chẳng có gì mà trả, thì chủ dạy bán người, vợ con và gia tài người, để trả nợ. Kẻ đầy tớ nầy bèn sấp mình xuống nơi chân chủ mà xin rằng: Thưa chủ, xin giãn cho tôi, thì tôi sẽ trả hết! Chủ bèn động lòng thương xót, thả người về, và tha nợ cho. Nhưng khi đầy tớ đó ra về, gặp một người trong bạn làm việc, có thiếu mình một trăm đơ-ni-ê, thì nắm bóp cổ bạn mà nói rằng: Hãy trả nợ cho ta! Người bạn sấp mình xuống mà nài xin rằng: Xin giãn cho tôi, thì tôi sẽ trả cho anh. Song người chẳng khứng, cứ việc bắt bỏ tù cho đến khi trả hết nợ. Các bạn thấy vậy, buồn lắm, đến thuật lại cùng chủ mình mọi điều đã xảy ra. Chủ bèn đòi đầy tớ ấy đến mà nói rằng: Hỡi đầy tớ độc ác kia, ta đã tha hết nợ cho ngươi, vì ngươi cầu xin ta; ngươi há lại chẳng nên thương xót bạn làm việc ngươi như ta đã thương xót ngươi sao? Chủ nổi giận, phú nó cho kẻ giữ ngục cho đến khi nào trả xong hết nợ. Nếu mỗi người trong các ngươi không hết lòng tha lỗi cho anh em mình, thì Cha ta ở trên trời cũng sẽ xử với các ngươi như vậy.

Khi nói đến sự tha thứ là nói đến sự phải quên đi những điều mà người khác đã làm mình bị tổn thương, như Đức Chúa Trời đã phán với dân Y-sơ-ra-ên khi họ đã ăn năn tội lỗi mình và trở lại cùng Ngài.

Ê-xê-chi-ên 33:14-16: Khi ta nói cùng kẻ dữ rằng: Mầy chắc chết! nếu kẻ dữ ấy xây bỏ tội lỗi mình, theo luật pháp và hiệp với lẽ thật; nếu nó trả lại của cầm, đền bồi vật nó đã cướp lấy, bước theo lệ luật của sự sống, và không phạm sự gian ác nữa, thì chắc nó sẽ sống và không chết đâu. Chẳng có một tội nào nó đã phạm sẽ được nhớ lại nghịch cùng nó; nó đã làm theo luật pháp và hiệp với lẽ thật, chắc nó sẽ sống.

Khi Chúa Jêsus dạy chúng ta cầu nguyện xin Đức Chúa Cha tha thứ tội lỗi mình thì Ngài cũng nhắc luôn đến việc mà người ta thường hay quên, đó là phải hết lòng tha thứ anh em mình. Trong câu văn được chép xuống chúng ta thấy có một nguyên tắc được Chúa phán đến, dù trong câu văn, các từ đó được chép sau, nhưng trong thực tế thì những sự được chép sau đó đã phải được làm trước khi người ta mở miệng cầu xin Đức Chúa Cha tha thứ cho các tội lỗi mình.

Ma-thi-ơ 6:12: Xin tha tội lỗi cho chúng tôi, như chúng tôi cũng tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng tôi;

Khi một người cầu xin Đức Chúa Trời tha thứ tội lỗi mình, thì ấy là người đó đang xin sự thương xót của Đức Chúa Trời, vì nếu không phải bởi sự thương xót thì Đức Chúa Trời sẽ chiếu theo tội lỗi mà người ta đã vi phạm mà phán xét, thì chẳng có người nào sống nổi ở trước mặt Đức Chúa Trời. Vậy nên, trước khi người tin Chúa muốn cầu xin Đức Chúa Cha tha thứ tội lỗi mình, nghĩa là người ấy muốn được hưởng sự thương xót của Đức Chúa Trời, thì người ấy phải có lòng thương xót đến anh em mình, là thương xót đến kẻ đã phạm tội chống nghịch lại mình.

Tại sao loài người chúng ta phải tha thứ nhau ?

Khi Đức Chúa Trời ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã bắt trời và đất làm chứng cho công việc này, điều đó có nghĩa là Đức Chúa Trời đã mạng lệnh các thế lực do Đức Chúa Trời tạo nên để thực thi sự cai trị trong Nước của Ngài, như các thế lực thực thi luật pháp trên thế gian này vậy, đó là có các công tố viên sẽ kết án những người phạm luật pháp và đưa hồ sơ lên tòa để xin xét xử và cũng có các luật sư được mời để bào chữa cho những người bị kết án vậy.

Khi có sự khiếu nại thì tòa sẽ được mở ra để đoán xét. Tại tòa đó sẽ có các công tố viên với những người tố cáo (khởi kiện) cùng với các luật sư tham gia tranh tụng. Quan tòa sẽ căn cứ vào các bằng chứng so với luật pháp mà ra phán xét cuối cùng cho vụ án đó.

Khi một người kiện người phạm lỗi với mình, thì người ta cũng phải nhìn vào nguyên nhân khiến cho sự việc đó xảy ra để quy kết trách nhiệm.

Tại trên thập tự giá, Chúa Jêsus đã cầu xin Đức Chúa Cha tha thứ cho hết thảy những người đã bắt bớ, đánh đập Ngài và đóng đinh Ngài, vì Ngài biết rằng, kẻ chủ mưu giết Ngài ấy không phải là những người Giu-đa hay là những người lính Rô-ma, mà là ma quỷ, là Satan, kẻ thù nghịch của Đức Chúa Trời đã ẩn náu trong xác thịt của người ta để gây ra tất cả mọi sự phạm tội trong loài người trên trái đất này.

Lu-ca 23:33-34: Khi đến một chỗ gọi là chỗ Sọ, họ đóng đinh Ngài trên cây thập tự tại đó, cùng hai tên trộm cướp, một tên bên hữu Ngài, một tên bên tả. Song Đức Chúa Jêsus cầu rằng: Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì. Đoạn, họ bắt thăm chia nhau áo xống của Ngài.

Như vậy, nếu chúng ta muốn nhận được sự tha thứ của Đức Chúa Cha thì chúng ta cũng phải tha thứ cho anh em mình, là những người đã vì thiếu hiểu biết về luật pháp của Đức Chúa Trời mà bắt bớ, nghịch lại chúng ta. Họ đã làm điều đó vì họ không biết rằng, họ đã mắc bẫy mưu chước của ma quỷ và ma quỷ đang mong chờ người ta kiện cáo nhau ở trước mặt Đức Chúa Trời để chúng hợp pháp cầm buộc người bị kết án, như vậy, người bị kết án đó sẽ bị ma quỷ cầm buộc và chúng sẽ gieo sự hận thù vào trong lòng của người đó, khiến cho cuộc đời của người đó sẽ bị trói buộc thêm bởi những sự lừa dối của ma quỷ nữa.

Ma-thi-ơ 9:10-13: Vả, đang khi Đức Chúa Jêsus ngồi ăn tại nhà Ma-thi-ơ, có nhiều người thu thuế cùng kẻ xấu nét đến ngồi ăn với Ngài và môn đồ Ngài. Người Pha-ri-si thấy vậy, thì nói cùng môn đồ Ngài rằng: Làm sao thầy các người ngồi ăn chung với người thu thuế và kẻ xấu nét vậy? Đức Chúa Jêsus nghe điều đó, bèn phán rằng: Chẳng phải là người khỏe mạnh cần thầy thuốc đâu, song là người có bệnh. Hãy đi, và học cho biết câu này nghĩa là gì: Ta muốn sự thương xót, nhưng chẳng muốn của lễ. Vì ta đến đây không phải để kêu kẻ công bình, song kêu kẻ có tội.

Nếu chúng ta tha thứ cho anh em mình, là tha thứ cho những người đã làm những sự nghịch lại mình, thì điều đó sẽ làm chứng cho chúng ta rằng chúng ta muốn được làm con Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời là Đấng hằng thương xót. Nếu chúng ta thương xót người khác, thì ấy là chúng ta gieo hạt giống của sự thương xót và đến kỳ, chúng ta sẽ được gặt trái của sự thương xót.

Gia-cơ 2:13: Sự đoán xét không thương xót kẻ chẳng làm sự thương xót; nhưng sự thương xót thắng sự đoán xét.

Khi chúng ta cầu xin Đức Chúa Cha tha thứ cho chúng ta, thì ngoài việc chúng ta nói tha thứ cho anh em mình, thì chúng ta cũng phải có bông trái của sự tha thứ đó, chứ không phải vì cơ mình muốn được Đức Chúa Trời tha thứ cho mà phải nói sự tha thứ với những người nghịch lại mình, bởi vì Đức Chúa Trời biết rõ tư tưởng của người ta.

Ê-phê-sô 4:30-32: Anh em chớ làm buồn cho Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời, vì nhờ Ngài anh em được ấn chứng đến ngày cứu chuộc. Phải bỏ khỏi anh em những sự cay đắng, buồn giận, tức mình, kêu rêu, mắng nhiếc, cùng mọi điều hung ác. Hãy ở với nhau cách nhân từ, đầy dẫy lòng thương xót, tha thứ nhau như Đức Chúa Trời đã tha thứ anh em trong Đấng Christ vậy.

Khi chúng ta tha thứ cho những người nghịch lại chúng ta, thì ấy là chúng ta đã tước bỏ khí giới của ma quỷ là kẻ đã dùng bẫy tội lỗi để khiến người ta phạm tội chống nghịch nhau, thù hận và chia rẽ nhau.

Khi một người giữ những sự thù hận, sự không tha thứ ở trong lòng mình, thì thân thể của người đó (mà thành Giê-ru-sa-lem là bóng) sẽ không thể nào được bền vững và những sự không tha thứ đó cũng giống như các nơi hư, đổ của vách thành, và quân trộm cướp sẽ qua đó mà ra vào để huỷ phá cái thành đó vậy.

Nguyên văn của chữ **tội lỗi** được chép trong Ma-thi-ơ 6:12 này, còn có nghĩa là **Món nợ, Nghĩa vụ, bổn phận, trách nhiệm phải thanh toán, Theo đạo đức thì đó là một điều sai lầm, tội lỗi (trách nhiệm về sự sai lầm);**

Khi chúng ta tha thứ nhau, Đức Chúa Trời sẽ giúp chúng ta cũng xoá bỏ được món nợ mà người ta không thể trả nổi.

Trong thời kỳ Nê-hê-mi trở về xây lại vách thành Giê-ru-sa-lem, công việc đó rất là nặng nhọc và căng thẳng bởi vì quyền lực của những kẻ thù nghịch của dân Giu-đa luôn tìm cách tấn công những người Giu-đa trong thành Giê-ru-sa-lem, trong khi đó, những người sống trong thành Giê-ru-sa-lem thì lại bị sự nợ nần và sự thiếu thốn làm cho kiệt sức, đó là bóng về việc khi người tin Chúa trở lại với Đức Chúa Trời và trong việc xây dựng lại cuộc đời của mình, ngoài việc họ nhận được sự tha thứ từ Đức Chúa Trời về những tội lỗi mà họ đã xưng ra, thì họ vẫn còn bị ảnh hưởng bởi những sự không tha thứ từ giữa những anh em mình, bởi không phải hết thảy những người tin Chúa đều nhận biết lẽ thật về sự phải tha thứ nhau.

Chúng ta hãy nhìn vào công việc của Đức Chúa Trời làm qua chức vụ của Nê-hê-mi, để nhận biết ý nghĩa thuộc linh của sự tha thứ nhau sẽ giúp cho cuộc đời của người tin Chúa được vững vàng như thế nào.

Nê-hê-mi 5:1-13: Khi ấy có tiếng kêu la lớn của dân sự và vợ họ về người Giu-đa, là anh em mình. Có người nói rằng: Chúng tôi, con trai và con gái chúng tôi, đông đảo, và chúng tôi phải có lúa mì để ăn cho sống. Cũng có người nói rằng: Trong khi đói kém, chúng tôi cầm ruộng, vườn nho và nhà chúng tôi hầu cho có lúa mì ăn. Lại có người khác nói rằng: Chúng tôi có cầm ruộng và vườn nho chúng tôi, mà vay bạc đặt đóng thuế cho vua. Vả, thân của chúng tôi vốn như của anh em chúng tôi, các con trai chúng tôi khác nào các con trai họ; này chúng tôi phải bắt các con trai và con gái chúng tôi làm tôi mọi, và đã có đứa con gái chúng tôi làm tôi mọi rồi; không còn thuộc nơi quyền tay chúng tôi chuộc nó lại; vì đồng ruộng và vườn nho chúng tôi đã thuộc về kẻ khác. Khi tôi nghe các lời này và tiếng kêu la của họ, bèn lấy làm giận lắm. Lòng tôi bần tính về điều đó, cãi lẫy với những người tước vị và các quan trưởng, mà rằng: Các người buộc tiền lời cho mỗi người anh em mình! Tôi nhóm lại một hội đông đảo đối nghịch chúng, mà nói rằng: Cứ theo quyền chúng ta có chuộc lại anh em chúng ta, là người Giu-đa, mà đã bị bán cho các dân tộc, và các người lại muốn bán anh em mình sao? Chớ thì họ sẽ bị bán cho chúng ta sao? Chúng bèn làm thinh chẳng biết nói chi nữa. Tôi lại nói: Điều anh em làm chẳng được tốt. Anh em há chẳng đáng lẽ ăn ở cách kính sợ Đức Chúa Trời, e bị sỉ nhục giữa các dân tộc, là thù nghịch của chúng ta, sao? Tôi, anh em tôi, và các đầy tớ tôi cũng có cho họ vay mượn bạc và lúa mì vậy. Nhưng tôi xin anh em hãy bỏ cái ăn lời này. Tôi xin anh em chính ngày nay, hãy trả lại cho họ đồng ruộng, vườn nho, vườn ô-li-ve, và nhà cửa của họ, cùng với một phần trăm về bạc lúa mì, rượu, và dầu, mà anh em đã bắt họ nộp. Chúng nói rằng: Chúng tôi sẽ trả lại, và không đòi họ chi hết; chúng tôi sẽ làm như vậy y ông đã nói. Tôi đòi những thầy tế lễ, bắt chúng thề phải làm theo như lời hứa đó. Tôi cũng giữ vật áo tôi, mà rằng: Phàm ai không giữ làm theo lời hứa này, nguyện Đức Chúa Trời hãy giữ hần khỏi nhà và khỏi hoa lợi của công lao hần; nguyện hần bị giữ sạch không như vậy! Cả hội chúng đồng nói: A-men! Chúng ngợi khen Đức Giê-hô-va. Đoạn, dân sự đều làm theo lời hứa ấy.

Khi hết thấy dân sự của Đức Chúa Trời đều hiệp một với luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, thì mọi quyền lực của ma quỷ sẽ bị trói buộc, còn trong dân sự thì có sự vui mừng.

Nê-hê-mi 8:9-18: Nê-hê-mi, quan tổng trấn, E-xơ-ra, thầy tế lễ và thầy thông giáo, cùng người Lê-vi mà dạy dỗ dân sự, bèn nói với cả Y-sơ-ra-ên rằng: Ngày nay là thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người; chớ để tang, cũng đừng khóc lóc. Vì cả dân sự đều khóc khi nghe đọc các lời luật pháp. Nê-hê-mi nói với chúng rằng: Hãy đi ăn vật gì béo, uống đồ gì ngọt, và hãy gởi phần cho những người không có sấm sửa gì hết; vì ngày nay là thánh, biệt riêng ra cho Chúa của chúng ta. Chớ buồn thảm, vì sự vui vẻ của Đức Giê-hô-va là sức lực của các người. Vậy, người Lê-vi làm cho cả dân sự đều được yên ổn, mà rằng: Khá nín đi, vì ngày nay là thánh, đừng sầu thảm chi. Cả dân sự bèn đi đặt ăn và uống, gởi cho những phần, cùng vui vẻ lắm; vì chúng có hiểu các lời người ta đã truyền dạy cho mình. Qua ngày thứ hai, các trưởng tộc của cả dân sự, những thầy tế lễ, và người Lê-vi, đều nhóm lại bên E-xơ-ra, là người thông giáo, đặt chú ý nghe các lời của luật pháp. Chúng thấy có chép trong luật pháp rằng Đức Giê-hô-va cậy Môi-se phán rằng dân Y-sơ-ra-ên phải ở trong nhà lều đang lúc lễ tháng bảy; và chúng phải hô truyền trong các thành và tại Giê-ru-sa-lem nghe, rằng: Hãy đi kiếm trong núi những nhánh ô-li-ve và ô-li-ve rừng, những nhánh cây sim, những tàu lá kè, và những nhánh cây rậm, đặt làm những nhà lều, y như đã chép. Dân sự bèn đi ra đem các lá ấy về, mỗi người đều làm nhà lều trên nóc nhà mình, ngoài sân mình, trong hành lang của đền Đức Chúa Trời, nơi phố của cửa Nước, và nơi phố của cửa Ép-ra-im. Cả hội chúng của những kẻ bị bắt làm phu tù được trở về bèn cất những nhà lều, và ở trong đó. Từ đời Giô-suê, con trai của Nun, cho đến ngày ấy, dân Y-sơ-ra-ên chẳng có làm gì giống như vậy. Bèn có sự rất vui mừng. Mỗi ngày, từ ngày đầu cho đến ngày chót, người đọc trong sách luật pháp của Đức Chúa Trời. Chúng ăn lễ bảy ngày; còn qua ngày thứ tám, có một lễ trọng thể, tùy theo luật lệ.